

LỊCH THI HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024 BẠC ĐẠI HỌC

(Kèm theo Công văn số /ĐBCL ngày tháng năm 2023 của Trường Đại học Công nghệ)

Viết tắt: HP → Học phần, LHP → Lớp học phần, SS → Sĩ số, TC → Số tín chỉ, PT → Số phòng thi, CT → Số cán bộ coi thi, HTT → Hình thức thi, VD → Vấn đáp, TL → Tự luận, TN → Trắc nghiệm, BTL → Bài tập lớn, PTN → Phòng thí nghiệm

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
I. Học phần thi tại trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN:												
13h00	3	28/11/2023	EET3025	Kiểm soát ô nhiễm trong các quá trình năng lượng	2	EET3025 1	TS. Nguyễn Hải Bình PGS.TS. Phạm Đức Thắng	17	1	0	301-GĐ2	VD
									1	0		
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 21	PGS.TS. Nguyễn Việt Anh	50	2	4	(301,302)-GĐ2	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 23	TS. Lê Quang Hiếu	84	3	6	(310,312,313)-GĐ2	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 24	TS. Lê Quang Hiếu	62	2	4	107-G2,3-G3	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 25	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhật Thanh	79	2	5	(308,309)-GĐ2	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 26	TS. Ma Thị Châu	63	2	4	(303,307)-GĐ2	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 27	TS. Ngô Thị Duyên	57	2	4	(304,305)-GĐ2	TL
8h00	2	18/12/2023	CTE2018	Vẽ kỹ thuật	3	CTE2018 1	TS. Dương Tuấn Mạnh	21	1	2	PM201-G2	TL
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 20	TS. Bùi Ngọc Thăng	80	1	0	103-G2	VD
8h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 22	PGS.TS. Nguyễn Việt Hà	91	1	0	301-G2	VD
8h00	2	18/12/2023	EMA2008	Cơ học chất lỏng	3	EMA2008 1	PGS.TS. Trần Thu Hà	82	1	0	101-G2	VD

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	2	18/12/2023	EPN2004	Mô hình hóa và mô phỏng trong vật lý	3	EPN2004 1	TS. Nguyễn Huy Tiệp	62	1	0	207-GĐ3	VĐ
									18	31		
13h00	2	18/12/2023	EPN3006	Các hệ vi cơ điện tử và ứng dụng	2	EPN3006 1	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	40	1	3	301-G2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 1	TS. Trần Thị Minh Châu	57	2	4	(301,302)-GĐ2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 2	TS. Trần Thị Minh Châu	57	2	4	(303,304)-GĐ2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 3	TS. Tạ Việt Cường	59	2	4	(305,307)-GĐ2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 5	TS. Lê Nguyên Khôi	58	2	4	(309,310)-GĐ2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	INT2210 6	PGS.TS. Nguyễn Việt Anh	62	2	4	(103,107)-G2	TL
13h00	2	18/12/2023	INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật *	4	INT2210 4	TS. Trần Thị Minh Châu	25	1	2	308-GĐ2	TL
13h00	2	18/12/2023	CTE3003	Kết cấu bê tông	3	CTE3003 1	TS. Dương Tuấn Mạnh	7	1	2	308-GĐ2	TL
									13	29		
15h30	2	18/12/2023	INT3307	An toàn và an ninh mạng	3	INT3307 1	TS. Nguyễn Đại Thọ	72	3	6	(301,302,303)-GĐ2	TL
15h30	2	18/12/2023	INT3307E	An toàn và an ninh mạng	3	INT3307E 20	TS. Nguyễn Đại Thọ	48	1	3	3-G3	TL
15h30	2	18/12/2023	INT3307E	An toàn và an ninh mạng	3	INT3307E 21	TS. Nguyễn Đại Thọ	44	1	3	301-G2	TL
15h30	2	18/12/2023	AER2002	Cơ học chất lỏng	4	AER2002 1	TS. Lê Đình Anh	82	3	6	(101,103,107)-G2	TL
15h30	2	18/12/2023	RBE2001	Vẽ kỹ thuật	2	RBE2001 1	ThS. Đỗ Huy Điệp	59	2	4	PM(207,208)-G2	TL
15h30	2	18/12/2023	AGT2011	Công nghệ sinh học đại cương	3	AGT2011 1	TS. Hà Thị Quyên TS. Chu Đức Hà TS. Trần Đăng Khoa	33	1	2	309-GĐ2	TN
15h30	2	18/12/2023	EET3027	An toàn hiệu quả trong kỹ thuật năng lượng	2	EET3027 1	ThS. Nguyễn Thanh Tùng	19	1	0	307-GĐ2	VĐ
15h30	2	18/12/2023	ELT3189	Kỹ thuật anten	3	ELT3189 20	TS. Trần Cao Quyền	18	1	0	308-GĐ2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
									13	26		
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 1	TS. Bùi Hồng Sơn	48	1	3	301-G2	TL
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 2	TS. Bùi Hồng Sơn	53	2	4	(301,302)-GD2	TL
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 20	PGS.TS. Đào Như Mai	55	2	4	(303,304)-GD2	TL
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 21	PGS.TS. Đào Như Mai	53	2	4	(305,307)-GD2	TL
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 3	PGS.TS. Đào Như Mai	90	3	6	(308,309,310)-GD2	TL
8h00	3	19/12/2023	EMA2036	Cơ học kỹ thuật 1	3	EMA2036 4	TS. Bùi Hồng Sơn	56	2	4	(312,313)-GD2	TL
8h00	3	19/12/2023	ELT3048	Hệ thống vi xử lý	3	ELT3048 1	TS. Nguyễn Ngọc An	75	1	0	101-G2	VĐ
8h00	3	19/12/2023	EPN3030	Thực tập chuyên đề Công nghệ nano	3	EPN3030 1	TS. Nguyễn Tuấn Cảnh TS. Vũ Thị Thao ThS. Nguyễn Đăng Cơ	20	1	0	PTN Khoa VLKT	VĐ
8h00	3	19/12/2023	EPN3038	Vật liệu quang tử hữu cơ nano	2	EPN3038 1	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh	21	1	0	103-G2	VĐ
									15	27		
13h00	3	19/12/2023	RBE3012	Các cơ cấu chấp hành Robot	3	RBE3012 1	TS. Dương Xuân Biên	45	1	3	301-G2	TL
13h00	3	19/12/2023	EMA3117	Cơ học vật liệu Composite	3	EMA3117 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức ThS. Vũ Minh Anh	20	1	2	301-GĐ2	TL
13h00	3	19/12/2023	INT3206	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	INT3206 20	ThS. Vũ Bá Duy	46	2	4	(302,303)-GD2	TL
13h00	3	19/12/2023	EMA2038	Nhiệt động lực học kỹ thuật	3	EMA2038 1	TS. Nguyễn Hoàng Quân	56	2	4	(103,107)-G2	TL
13h00	3	19/12/2023	AGT3017	Hệ thống kiểm định chất lượng nông sản, thực phẩm	3	AGT3017 1	PGS.TS. Lê Thị Hồng Hào TS. Vũ Thị Huyền	49	2	4	(304,305)-GD2	TN & TL
13h00	3	19/12/2023	EMA3097	Công trình biển ven bờ (đê, cảng, đường ống, bể chứa) và đồ án	4	EMA3097 1	TS. Nguyễn Trường Giang	15	1	0	306-GĐ2	VĐ
13h00	3	19/12/2023	EMA3104	Cơ học chất lỏng thực nghiệm	3	EMA3104 1	PGS.TS. Bùi Đình Trí	24	1	0	PTN Thủy khí 310-G2	VĐ
13h00	3	19/12/2023	EPN3030	Thực tập chuyên đề	3	EPN3030 2	TS. Nguyễn Tuấn Cảnh	20	1	0	PTN Khoa VLKT	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				Công nghệ nano			TS. Vũ Thị Thao ThS. Nguyễn Đăng Cơ					
									11	18		
15h30	3	19/12/2023	CTE3006	Địa chất công trình	2	CTE3006 1	TS. Nguyễn Tiến Dũng	54	2	4	(301a,301b)-G2	TL
15h30	3	19/12/2023	CTE3006	Địa chất công trình	2	CTE3006 2	TS. Lê Thùy Dương	56	2	4	(101,103)-G2	TL
15h30	3	19/12/2023	EMA3064	Điều khiển điện thủy khí	3	EMA3064 1	TS. Nguyễn Hoàng Quân KS. Trần Đăng Huy	34	1	2	107-G2	TL
15h30	3	19/12/2023	ELT3231	Kỹ thuật xử lý và truyền thông đa phương tiện	3	ELT3231 1	TS. Đinh Triều Dương	55	2	4	(308,309)-GD2	TL
15h30	3	19/12/2023	ELT3047E	Kiến trúc máy tính	3	ELT3047E 20	TS. Hoàng Gia Hưng	86	3	6	PM(202,207,208)-G2	TN
15h30	3	19/12/2023	ELT3047E	Kiến trúc máy tính	3	ELT3047E 21	TS. Hoàng Gia Hưng	83	3	6	PM(304,305,307)-G2	TN
									13	28		
8h00	4	20/12/2023	INT2211	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211 1	ThS. Vũ Bá Duy	62	2	4	(307,308)-GD2	TL
8h00	4	20/12/2023	INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 24	ThS. Vũ Bá Duy	40	1	3	309-GD2	TL
8h00	4	20/12/2023	INT2211	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211 2	TS. Dư Phương Hạnh	81	0	0	https://courses.uet.vnu.edu.vn/	TN, TL & BTL
8h00	4	20/12/2023	INT2211	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211 4	ThS. Nguyễn Quang Minh	179	0	0	https://courses.uet.vnu.edu.vn/	TN, TL & BTL
8h00	4	20/12/2023	INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 21	TS. Dư Phương Hạnh	62	0	0	https://courses.uet.vnu.edu.vn/	TN, TL & BTL
8h00	4	20/12/2023	INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 22	PGS.TS. Nguyễn Hải Châu	119	0	0	https://courses.uet.vnu.edu.vn/	TN, TL & BTL
8h00	4	20/12/2023	INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 23	TS. Dư Phương Hạnh	90	0	0	https://courses.uet.vnu.edu.vn/	TN,

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
											vnu.edu.vn/	TL & BTL
8h00	4	20/12/2023	EMA2035	Kỹ thuật mô hình - mô phỏng	3	EMA2035 1	PGS.TS. Đinh Văn Mạnh	79	1	0	301-G2	VĐ
8h00	4	20/12/2023	EMA3135	SCADA	3	EMA3135 21	TS. Hoàng Văn Mạnh	68	1	0	103-G2	VĐ
8h00	4	20/12/2023	EPN2051	Seminar và thảo luận nhóm về công nghệ nano và ứng dụng	2	EPN2051 1	TS. Hồ Thị Anh PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh	62	1	0	107-G2	VĐ
8h00	4	20/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 22	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh ThS. Chu Thị Phương Dung	18	1	0	PTN 705-E3	VĐ
8h00	4	20/12/2023	ELT3134	Thực tập Kỹ thuật điện tử	2	ELT3134 1	TS. Nguyễn Đăng Phú KS. Đặng Văn Hiếu	22	1	0	PTN 209-G2	VĐ
									8	7		
13h00	4	20/12/2023	AER2005	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	AER2005 1	PGS.TS. Đào Như Mai ThS. Đỗ Huy Điệp	73	2	4	(308,309)-GD2	TL
13h00	4	20/12/2023	CTE2013	Cơ sở quy hoạch	2	CTE2013 1	ThS. Hoàng Đình Việt	60	2	4	(101,107)-G2	TL
13h00	4	20/12/2023	CTE2013	Cơ sở quy hoạch	2	CTE2013 2	ThS. Hoàng Đình Việt	60	2	4	(301,307)-GD2	TL
13h00	4	20/12/2023	INT3403	Đồ họa máy tính (***)	3	INT3403 1	TS. Ma Thị Châu	49	2	4	(302,303)-GD2	TL
13h00	4	20/12/2023	INT3403	Đồ họa máy tính (***)	3	INT3403 2	TS. Ma Thị Châu	45	2	4	(304,305)-GD2	TL
13h00	4	20/12/2023	MAT1042	Giải tích 2	4	MAT1042 1	ThS. Ngô Đình Đạt	45	2	4	(306,310)-GD2	TL
13h00	4	20/12/2023	AGT2005	Trồng trọt đại cương	3	AGT2005 1	TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Trần Đăng Khoa	30	1	2	312-GĐ2	TN & TL
13h00	4	20/12/2023	RBE3047	Giải thuật cho robot thông minh	3	RBE3047 1	PGS.TS. Trương Xuân Tùng TS. Nguyễn Thị Lan Anh	16	1	0	313-GĐ2	VĐ
13h00	4	20/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 20	TS. Phạm Duy Hưng ThS. Phạm Đình Tuấn	20	1	0	PTN 705-E3	VĐ
									15	28		
15h30	4	20/12/2023	ELT2041	Điện tử số	3	ELT2041 1	TS. Nguyễn Văn Thắng	65	2	4	(308,312)-GD2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
15h30	4	20/12/2023	ELT2041	Điện tử số	3	ELT2041 2	TS. Phạm Đức Quang	64	2	4	(307,310)-GD2	TL
15h30	4	20/12/2023	EMA3062	Điều khiển PLC	3	EMA3062 1	TS. Hoàng Văn Mạnh	69	2	5	(309,313)-GD2	TL
15h30	4	20/12/2023	INT2013	Kiến trúc máy tính và mạng truyền thông công nghiệp	3	INT2013 20	ThS. Đặng Anh Việt	76	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
15h30	4	20/12/2023	INT2013	Kiến trúc máy tính và mạng truyền thông công nghiệp	3	INT2013 21	ThS. Đặng Anh Việt	76	3	6	(304,305,306)-GD2	TL
15h30	4	20/12/2023	INT2044E	Lý thuyết thông tin	3	INT2044E 20	TS. Lê Nguyên Khôi	71	2	4	101-G2,3-G3	TL
15h30	4	20/12/2023	INT2044E	Lý thuyết thông tin	3	INT2044E 21	PGS.TS. Nguyễn Phương Thái	81	2	6	(103,107)-G2	TL
15h30	4	20/12/2023	INT2044E	Lý thuyết thông tin	3	INT2044E 22	PGS.TS. Nguyễn Phương Thái	84	2	6	(301a,301b)-G2	TL
									18	45		
8h00	5	21/12/2023	EPN3010	Các vật liệu từ tính cấu trúc nano và kỹ thuật spin điện tử	2	EPN3010 1	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	40	1	3	101-G2	TL
8h00	5	21/12/2023	ELT2030	Kỹ thuật điện	3	ELT2030 20	GS.TS. Chủ Đức Trình TS. Trần Văn Ngọc	60	2	4	(103,107)-G2	TL
8h00	5	21/12/2023	ELT2030	Kỹ thuật điện	3	ELT2030 21	PGS.TS. Trần Văn Quảng	53	2	4	(301a,301b)-G2	TL
8h00	5	21/12/2023	JAP4023	Tiếng Nhật 2A	4	JAP4023 1	Công ty Framgia	27	1	2	303-GD2	TL
8h00	5	21/12/2023	JAP4023	Tiếng Nhật 2A	4	JAP4023 2	Công ty Framgia	33	1	2	307-GD2	TL
8h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 20	TS. Phan Thị Trà My	60	1	0	PM208-G2	VĐ
8h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 3	ThS. Hồ Anh Tâm	52	1	0	PM304-G2	VĐ
8h00	5	21/12/2023	ELT3206	Quản trị mạng máy tính	3	ELT3206 1	TS. Bùi Trung Ninh	48	1	0	309-GD2	VĐ
8h00	5	21/12/2023	EPN3032	Quang phổ chất rắn và các vật liệu cấu trúc nano	3	EPN3032 1	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm	22	1	0	304-GD2	VĐ
8h00	5	21/12/2023	EMA3135	SCADA	3	EMA3135 20	TS. Hoàng Văn Mạnh	63	1	0	308-GD2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	5	21/12/2023	AGT4003	Rèn nghề Công nghệ Nông nghiệp	3	AGT4003 1	TS. Lê Thị Hiền TS. Hà Thị Quyển TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Trần Đăng Khoa	23	1	0	305-GĐ2	VĐ & BTL
									13	16		
13h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình hoạ kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 1	ThS. Hoàng Quốc Anh	53	2	4	PM(207,307)-G2	TN
13h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình hoạ kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 2	ThS. Hoàng Quốc Anh	56	2	4	PM(201,202)-G2	TN
13h00	5	21/12/2023	AER2006	Hình hoạ kỹ thuật và CAD	3	AER2006 1	TS. Lê Đình Anh	55	1	0	101-G2	VĐ
13h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình hoạ kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 21	TS. Phan Thị Trà My	59	1	0	PM208-G2	VĐ
13h00	5	21/12/2023	EMA2032	Hình hoạ Kỹ thuật và CAD	2	EMA2032 4	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang ThS. Hồ Anh Tâm	86	2	0	PM304-G2, phòng chờ thi: 301-G2	VĐ
13h00	5	21/12/2023	CTE3046	Kết cấu thép	3	CTE3046 1	TS. Nguyễn Văn Hùng	9	1	0	301-GĐ2	VĐ
13h00	5	21/12/2023	AGT4003	Rèn nghề Công nghệ Nông nghiệp	3	AGT4003 2	TS. Lê Thị Hiền TS. Hà Thị Quyển TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Trần Đăng Khoa	21	1	0	107-G2	VĐ & BTL
									10	8		
15h30	5	21/12/2023	CHE1080	Hóa đại cương	3	CHE1080 1	TS. Nguyễn Văn Hùng	7	1	0	301-GĐ2	VĐ
									1	0		
8h00	6	22/12/2023	INT3111	Quản lý dự án phần mềm	3	INT3111 1	TS. Trần Hoàng Việt	81	2	6	(103,107)-G2	TL
8h00	6	22/12/2023	EMA3110	Kỹ thuật đường ống	3	EMA3110 1	TS. Vũ Lâm Đông	24	1	0	307-GĐ2	VĐ
8h00	6	22/12/2023	EET2013	Năng lượng tái tạo	3	EET2013 1	TS. Nguyễn Huy Tiếp ThS. Vũ Ngọc Linh	54	1	0	308-GĐ2	VĐ
8h00	6	22/12/2023	CTE3051	Tin học xây dựng	3	CTE3051 1	TS. Nguyễn Văn Hùng	52	1	0	301-G2	VĐ
8h00	6	22/12/2023	CTE3051	Tin học xây dựng	3	CTE3051 2	ThS. Ngô Đình Đạt	50	1	0	309-GĐ2	VĐ
8h00	6	22/12/2023	EMA3094	Thủy động lực học - môi trường biển	4	EMA3094 1	PGS.TS. Đinh Văn Mạnh	15	1	0	301-GĐ2	VĐ
8h00	6	22/12/2023	ELT3134	Thực tập Kỹ thuật điện	2	ELT3134 2	TS. Nguyễn Đăng Phú	21	1	0	PTN 209-G2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				từ			KS. Đinh Bảo Minh					
									8	6		
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 1	TS. Nguyễn Văn Vinh	73	2	4	(301a,301b)-G2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 2	TS. Nguyễn Văn Vinh	79	2	5	(101,103)-G2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 20	TS. Đỗ Đức Đông	70	2	4	(307,308)-GD2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 21	TS. Đỗ Đức Đông	92	3	7	(301,302,309)-GD2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 3	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhật Thanh	81	3	6	(303,304,305)-GD2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 4	GS.TS. Nguyễn Thanh Thủy	70	3	6	(310,312,313)-GD2	TL
13h00	6	22/12/2023	INT3401	Trí tuệ nhân tạo	3	INT3401 5	TS. Trần Quốc Long	100	3	6	107-G2,(3a,3b)-G3	TL
13h00	6	22/12/2023	EET2008	Thực hành công nghiệp kỹ thuật năng lượng	2	EET2008 2	PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh ThS. Nguyễn Thanh Tùng	19	1	0	PTN 207-E4	VĐ
13h00	6	22/12/2023	ELT3134	Thực tập Kỹ thuật điện tử	2	ELT3134 3	ThS. Phạm Đình Tuấn KS. Đặng Văn Hiếu	17	1	0	PTN 209-G2	VĐ
									20	41		
15h30	6	22/12/2023	AGT2009	Công nghệ nano trong nông nghiệp	3	AGT2009 1	TS. Lê Thị Hiền TS. Vũ Thị Huyền	21	1	2	301-GD2	TL
15h30	6	22/12/2023	CTE2023	Cơ học kỹ thuật	3	CTE2023 1	TS. Phan Hải Đăng	55	2	4	(302,303)-GD2	TL
15h30	6	22/12/2023	CTE2023	Cơ học kỹ thuật	3	CTE2023 2	KS. Phạm Đình Nguyễn	54	2	4	(304,305)-GD2	TL
15h30	6	22/12/2023	ELT2040	Điện tử tương tự	3	ELT2040 1	TS. Mai Linh	66	2	4	(101,103)-G2	TL
15h30	6	22/12/2023	ELT2040	Điện tử tương tự	3	ELT2040 2	TS. Mai Linh	64	2	4	(301a,301b)-G2	TL
15h30	6	22/12/2023	AER3023	Động lực học bay và điều khiển	3	AER3023 1	TS. Trần Thế Hùng ThS. Lê Vũ Đan Thanh	37	1	2	107-G2	TL
15h30	6	22/12/2023	ELT3163	Mạng truyền thông di động	3	ELT3163 20	TS. Lâm Sinh Công	46	1	3	3-G3	TL
15h30	6	22/12/2023	EMA3120	Động lực học trong công trình	4	EMA3120 1	TS. Trần Quốc Quân	17	1	0	310-GD2	VĐ
									12	25		

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	7	23/12/2023	EPN2055	Điện và Quang	3	EPN2055 1	PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm	46	1	3	301-G2	TL
8h00	7	23/12/2023	EPN2055	Điện và Quang	3	EPN2055 2	PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm	55	2	4	(101,103)-G2	TL
8h00	7	23/12/2023	AGT2004	Hóa phân tích ứng dụng trong nông nghiệp	3	AGT2004 1	TS. Lê Thị Hiền TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh TS. Vũ Thị Huyền	32	1	2	107-G2	TL
8h00	7	23/12/2023	CTE3018	Thiết kế nhà bê tông cốt thép	2	CTE3018 1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	54	2	4	(309,310)-GD2	TL
8h00	7	23/12/2023	CTE3018	Thiết kế nhà bê tông cốt thép	2	CTE3018 2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thúy	59	2	4	(307,308)-GD2	TL
8h00	7	23/12/2023	EPN3052	Vật liệu gốm kỹ thuật	2	EPN3052 1	TS. Hồ Thị Anh	50	2	4	(312,313)-GD2	TL
8h00	7	23/12/2023	EET2008	Thực hành công nghiệp kỹ thuật năng lượng	2	EET2008 3	TS. Lê Việt Cường ThS. Nguyễn Thanh Tùng	13	1	0	PTN 207-E4	VĐ
8h00	7	23/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 25	TS. Phạm Đức Quang ThS. Phạm Đình Tuấn	21	1	0	PTN 705-E3	VĐ
									12	23		
13h00	7	23/12/2023	EET2008	Thực hành công nghiệp kỹ thuật năng lượng	2	EET2008 1	ThS. Vũ Ngọc Linh	19	1	0	PTN 207-E4	VĐ
									1	0		
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 1	ThS. Nguyễn Đức Anh	123	3	9	(101,103,107)-G2	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 2	TS. Võ Đình Hiếu	109	4	8	(301,302,303,304)-GD2	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 20	TS. Tô Văn Khánh	77	3	6	(305,306,307)-GD2	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 21	TS. Vũ Thị Hồng Nhạn	50	2	4	(3a,3b)-G3	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 22	TS. Nguyễn Văn Sơn	88	3	6	(310,312,313)-GD2	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 23	TS. Trần Hoàng Việt	84	2	6	(308,309)-GD2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 24	TS. Võ Đình Hiếu	70	2	5	PM(304,305)-G2	TL
8h00	2	25/12/2023	INT2204	Lập trình hướng đối tượng	3	INT2204 25	TS. Vũ Thị Hồng Nhạn	80	2	6	(301a,301b)-G2	TL
8h00	2	25/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 23	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh TS. Trần Cao Quyền	19	1	0	PTN 705-E3	VĐ
									22	55		
13h00	2	25/12/2023	EPN3055	Công nghệ chế tạo pin mặt trời	2	EPN3055 1	TS. Nguyễn Đức Cường	46	1	3	301-G2	TL
13h00	2	25/12/2023	EET2001	Hóa học hữu cơ	3	EET2001 1	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoài Nam	66	2	4	(101,103)-G2	TL
13h00	2	25/12/2023	AGT2008	Khí tượng nông nghiệp và biến đổi khí hậu	3	AGT2008 1	PGS.TS. Dương Văn Khâm TS. Phạm Châu Thùy TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26	1	2	107-G2	TL
13h00	2	25/12/2023	INT3512	Lập trình thi đấu	3	INT3512 20	ThS. Hồ Đắc Phương	30	1	2	PM201-G2	TL
13h00	2	25/12/2023	EMA3006E	Công nghệ gia công phi truyền thống và tạo mẫu nhanh	3	EMA3006E 20	TS. Trần Ngọc Hưng	45	2	4	PM(207,208)-G2	TN
13h00	2	25/12/2023	AER3024	Công nghệ chế tạo, CAM và CNC	3	AER3024 1	TS. Ngô Trọng Bình	35	1	0	308-GĐ2	VĐ
13h00	2	25/12/2023	EMA3105	Đồ án thủy động lực học - môi trường biển	3	EMA3105 1	ThS. Đặng Song Hà	15	1	0	301-GĐ2	VĐ
13h00	2	25/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 21	TS. Phạm Duy Hưng ThS. Chu Thị Phương Dung	20	1	0	PTN 705-E3	VĐ
									10	16		
15h30	2	25/12/2023	AGT3024	Các vấn đề hiện đại trong công nghệ sinh học nông nghiệp	3	AGT3024 1	GS.TS. Lê Huy Hàm TS. Chu Đức Hà	25	1	2	304-GĐ2	TL
15h30	2	25/12/2023	AIT2002	Cơ sở hệ thống máy tính	3	AIT2002 1	ThS. Vũ Quang Dũng CN. Nguyễn Văn Phi	172	5	10	(101,103,107,301a,301b)-G2	TL
15h30	2	25/12/2023	CTE3020	Động lực học công	3	CTE3020 1	TS. Nguyễn Văn Bắc	42	1	3	309-GĐ2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				trình								
15h30	2	25/12/2023	CTE3020	Động lực học công trình	3	CTE3020 2	TS. Nguyễn Văn Bắc	54	2	4	(310,312)-GD2	TL
15h30	2	25/12/2023	EMA2006	Matlab và ứng dụng	3	EMA2006 1	PGS.TS. Đặng Thế Ba	57	2	4	PM(201,202)-G2	TN
15h30	2	25/12/2023	EMA2006	Matlab và ứng dụng	3	EMA2006 2	PGS.TS. Đặng Thế Ba	56	2	4	PM(401,402)-E5	TN
15h30	2	25/12/2023	EMA2006	Matlab và ứng dụng	3	EMA2006 3	ThS. Nguyễn Cao Sơn	90	3	6	PM(207,208,304)-G2	TN
									16	36		
8h00	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 2	PGS.TS. Hoàng Văn Xiêm TS. Nguyễn Hồng Thịnh	59	2	4	PM(401,402)-G2	TN
8h00	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 3	TS. Lê Vũ Hà	146	5	10	PM(201,202,207,208,305)-G2	TN
8h00	3	26/12/2023	EET3015	Hệ thống đồng phát và thu hồi nhiệt xả thải	2	EET3015 1	TS. Phạm Đức Hạnh ThS. Vũ Ngọc Linh	29	1	0	101-G2	VĐ
8h00	3	26/12/2023	ELT3086	Thực tập chuyên đề	3	ELT3086 24	TS. Phạm Đức Quang TS. Trần Cao Quyền	21	1	0	PTN 705-E3	VĐ
									9	15		
13h00	3	26/12/2023	RBE3016	Thiết kế kiểu dáng công nghiệp	3	RBE3016 1	TS. Dương Việt Dũng	50	2	4	(301,302)-GD2	TL
13h00	3	26/12/2023	CTE3002	Thủy văn	2	CTE3002 1	TS. Dương Tuấn Mạnh	54	2	4	(303,304)-GD2	TL
13h00	3	26/12/2023	CTE3002	Thủy văn	2	CTE3002 2	TS. Dương Tuấn Mạnh	52	2	4	(305,310)-GD2	TL
13h00	3	26/12/2023	ELT3067	Truyền thông quang	3	ELT3067 20	TS. Bùi Trung Ninh	19	1	2	307-GD2	TL
13h00	3	26/12/2023	EPN2014	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	EPN2014 1	TS. Nguyễn Đức Cường	64	2	4	(308,309)-GD2	TL
13h00	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 20	PGS.TS. Hoàng Văn Xiêm TS. Nguyễn Hồng Thịnh	69	2	4	PM(201,202)-G2	TN
13h00	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 21	TS. Nguyễn Hồng Thịnh	63	2	4	PM(207,208)-G2	TN
13h00	3	26/12/2023	EET3029	Kinh tế và chính sách	2	EET3029 1	ThS. Nguyễn Thanh	18	1	0	312-GD2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				năng lượng			Tùng					
									14	28		
15h30	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 1	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh TS. Lê Trần Mạnh	41	1	3	PM304-G2	TN
15h30	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 4	TS. Nguyễn Văn Thắng	68	2	4	PM(201,202)-G2	TN
15h30	3	26/12/2023	ELT2035	Tín hiệu và hệ thống	3	ELT2035 5	TS. Hoàng Gia Hưng	59	2	4	PM(207,208)-G2	TN
									5	12		
8h00	4	27/12/2023	EMA3092	Động lực học - môi trường không khí và đồ án	4	EMA3092 1	GS.TSKH. Dương Ngọc Hải PGS.TS. Đặng Thế Ba	25	1	2	301-GĐ2	TL
8h00	4	27/12/2023	INT3110E	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	INT3110E 20	TS. Đặng Đức Hạnh	51	2	4	(302,303)-GĐ2	TL
8h00	4	27/12/2023	INT3110E	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	INT3110E 21	PGS.TS. Trương Ninh Thuận	60	2	4	(307,308)-GĐ2	TL
8h00	4	27/12/2023	INT3110E	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	INT3110E 22	TS. Tô Văn Khánh	47	1	3	301-G2	TL
8h00	4	27/12/2023	AER3025	Kỹ thuật mô hình và mô phỏng thiết bị bay	3	AER3025 1	TS. Dương Việt Dũng	33	1	0	312-GĐ2	VĐ
8h00	4	27/12/2023	INT3209	Khai phá dữ liệu	3	INT3209 1	PGS.TS. Hà Quang Thụy	70	1	0	309-GĐ2	VĐ
8h00	4	27/12/2023	INT3209	Khai phá dữ liệu	3	INT3209 2	PGS.TS. Phan Xuân Hiếu	78	1	0	101-G2	VĐ
8h00	4	27/12/2023	INT3209	Khai phá dữ liệu	3	INT3209 3	TS. Lê Hoàng Quỳnh	66	1	0	107-G2	VĐ
8h00	4	27/12/2023	ELT3205	Kỹ thuật cảm biến	3	ELT3205 1	PGS.TS. Bùi Thanh Tùng ThS. Nguyễn Như Cường	51	1	0	105-GĐ3	VĐ
8h00	4	27/12/2023	EMA3121	Lý thuyết dèo	3	EMA3121 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Trần Quốc Quân	21	1	0	304-GĐ2	VĐ
8h00	4	27/12/2023	EPN3020	Quang tử nanô	2	EPN3020 1	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa TS. Nguyễn Thị Yến	28	1	0	313-GĐ2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
							Mai					
8h00	4	27/12/2023	EMA3071E	Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển	3	EMA3071E 20	TS. Hoàng Văn Mạnh	89	1	0	103-G2	VĐ
									14	14		
13h00	4	27/12/2023	EMA2033	Cơ sở thiết kế máy	4	EMA2033 20	TS. Trần Thanh Tùng	73	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
13h00	4	27/12/2023	EMA2033	Cơ sở thiết kế máy	4	EMA2033 21	TS. Trần Thanh Tùng	86	2	6	(107,301)-G2	TL
13h00	4	27/12/2023	EMA3085	Robot công nghiệp	2	EMA3085 1	ThS. Đặng Anh Việt	63	2	4	(304,307)-GD2	TL
13h00	4	27/12/2023	EPN2015	Vật lý lượng tử	3	EPN2015 1	GS.TS. Hoàng Nam Nhật	86	3	6	(308,310,312)-GD2	TL
									10	24		
15h30	4	27/12/2023	AGT3023	Công nghệ nhân giống cây trồng và vật nuôi	3	AGT3023 1	TS. Nguyễn Lê Khanh	16	1	2	301-GD2	TL
15h30	4	27/12/2023	CTE3028	Kiến trúc trong xây dựng	2	CTE3028 1	TS. Phan Việt Toàn	56	2	4	(302,303)-GD2	TL
15h30	4	27/12/2023	CTE3028	Kiến trúc trong xây dựng	2	CTE3028 2	TS. Phan Việt Toàn	58	2	4	(304,307)-GD2	TL
15h30	4	27/12/2023	AIT2001	Mô hình hóa và tối ưu hóa trong Học máy	3	AIT2001 1	TS. Hoàng Thanh Tùng	30	1	2	301-G2	TL
15h30	4	27/12/2023	EMA2011	Phương pháp tính trong kỹ thuật	3	EMA2011 1	PGS.TS. Đặng Thế Ba	100	3	6	(101,103,107)-G2	TL
15h30	4	27/12/2023	EMA2011	Phương pháp tính trong kỹ thuật	3	EMA2011 2	TS. Trần Thanh Hải	87	3	6	(305,309,310)-GD2	TL
15h30	4	27/12/2023	EMA2011	Phương pháp tính trong kỹ thuật	3	EMA2011 3	TS. Lê Đình Anh	80	3	6	(308,312,313)-GD2	TL
									15	33		
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 1	TS. Lê Phê Đô	135	5	10	(301,302,303,304,305)-GD2	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 2	TS. Lê Phê Đô	100	3	6	(101,103,107)-G2	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 3	TS. Hoàng Thị Diệp	90	3	6	(307,310,312)-GD2	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 4	PGS.TS. Lê Sỹ Vinh	78	2	4	(308,309)-GD2	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 5	TS. Nghiêm Nguyễn Việt Dũng	69	2	4	(301a,301b)-G2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 20	TS. Hoàng Thị Diệp	82	3	6	(204,205,206)-GD3	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 21	TS. Lê Phê Đô	86	2	6	(102,105)-GD3	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 22	TS. Đặng Thanh Hải	85	2	6	(106,107)-GD3	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 23	TS. Đặng Cao Cường	40	2	4	(211,213)-GD3	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 24	TS. Đặng Cao Cường	64	2	4	(207,208)-GD3	TL
8h00	5	28/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 25	TS. Hoàng Thị Diệp	71	2	4	(209,210)-GD3	TL
									28	66		
13h00	5	28/12/2023	EMA2005	Kỹ thuật điện và điện tử	3	EMA2005 1	TS. Phạm Minh Triển	10	0	0	107-G2	TL
13h00	5	28/12/2023	EET2016	Lựa chọn năng lượng bền vững	2	EET2016 1	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường	47	2	4	(103,107)-G2	TL
13h00	5	28/12/2023	EPN3053	Kỹ thuật bảo vệ vật liệu và ứng dụng	2	EPN3053 1	TS. Vũ Thị Thao	39	1	2	101-G2	TL
13h00	5	28/12/2023	ELT2201	Nguyên lý Kỹ thuật điện tử	3	ELT2201 1	ThS. Trần Như Chí	65	2	4	(301a,301b)-G2	TL
13h00	5	28/12/2023	ELT2029	Toán trong Công nghệ	3	ELT2029 2	PGS.TS. Nguyễn Linh Trung TS. Lâm Sinh Công	32	1	2	307-GĐ2	TL
13h00	5	28/12/2023	ELT2029	Toán trong Công nghệ	3	ELT2029 20	PGS.TS. Nguyễn Linh Trung TS. Lâm Sinh Công	48	2	4	(301,302)-GD2	TL
13h00	5	28/12/2023	ELT2029	Toán trong Công nghệ	3	ELT2029 21	PGS.TS. Nguyễn Linh Trung TS. Lâm Sinh Công	44	2	4	(303,304)-GD2	TL
13h00	5	28/12/2023	CTE3005	Trắc địa	3	CTE3005 3	ThS. Vũ Minh Anh	51	2	4	(305,306)-GD2	TL
13h00	5	28/12/2023	CTE3005	Trắc địa	3	CTE3005 4	ThS. Vũ Minh Anh	50	2	4	(3a,3b)-G3	TL
13h00	5	28/12/2023	CTE3053	Trắc địa	2	CTE3053 1	ThS. Vũ Minh Anh	56	2	4	(312,313)-GD2	TL
13h00	5	28/12/2023	CTE3053	Trắc địa	2	CTE3053 2	ThS. Vũ Minh Anh	57	2	4	(308,309)-GD2	TL
									18	39		
15h30	5	28/12/2023	EPN2002	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	EPN2002 1	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoài Nam	66	2	4	(307,308)-GD2	TL
15h30	5	28/12/2023	AER3019	Nguyên lý Rada	3	AER3019 1	GS.TS. Bạch Gia	20	1	2	301-GĐ2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
							Dương					
15h30	5	28/12/2023	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL1001 1	ThS. Hồ Việt Thanh	87	3	6	(309,310,312)-GD2	TL
15h30	5	28/12/2023	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL1001 20	ThS. Hồ Việt Thanh TS. Đàm Thế Vinh	35	1	2	101-G2	TL
15h30	5	28/12/2023	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL1001 21	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	67	2	4	(103,107)-G2	TL
15h30	5	28/12/2023	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL1001 22	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	73	3	6	(303,304,305)-GD2	TL
15h30	5	28/12/2023	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	POL1001 23	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	60	2	4	(301a,301b)-G2	TL
15h30	5	28/12/2023	ELT3247	Truyền thông di động	3	ELT3247 20	PGS.TS. Trịnh Anh Vũ	45	1	3	3-G3	TL
									15	34		
8h00	6	29/12/2023	EMA3109	Nhập môn khí động học thiết bị bay	3	EMA3109 1	PGS.TS. Thái Doãn Tường	21	1	2	101-G2	TL
8h00	6	29/12/2023	ELT3048E	Hệ thống vi xử lý	3	ELT3048E 20	TS. Nguyễn Ngọc An	26	1	0	107-G2	VĐ
8h00	6	29/12/2023	EET2004	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	EET2004 1	TS. Phạm Đức Hạnh ThS. Vũ Ngọc Linh	53	1	0	103-G2	VĐ
8h00	6	29/12/2023	INT3306	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306 4	TS. Lê Đình Thanh	70	1	0	301-G2	VĐ
8h00	6	29/12/2023	AGT3021	Công nghệ vi sinh nông nghiệp	3	AGT3021 1	TS. Hà Thị Quyến TS. Vũ Thị Huyền	20	1	0	302-GD2	VĐ & BTL
									5	2		
13h00	6	29/12/2023	AGT3013	Hệ sinh thái nông nghiệp và nông nghiệp bền vững	3	AGT3013 1	TS. Phạm Châu Thùy TS. Chu Đức Hà	51	2	4	(301,302)-GD2	TL
13h00	6	29/12/2023	EMA3116E	Kỹ thuật thủy khí	3	EMA3116E 20	PGS.TS. Đặng Thế Ba	69	2	4	(101,103)-G2	TL
13h00	6	29/12/2023	EMA3116E	Kỹ thuật thủy khí	3	EMA3116E 21	PGS.TS. Đặng Thế Ba	70	2	4	(107,301)-G2	TL
13h00	6	29/12/2023	EMA2012	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	EMA2012 1	ThS. Nguyễn Cao Sơn	91	3	6	(307,308,309)-GD2	TL
13h00	6	29/12/2023	INT3301	Thực hành hệ điều	3	INT3301 20	TS. Lê Thị Hợi	50	2	4	PM(201,202)-G2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				hành mạng								
13h00	6	29/12/2023	INT3301	Thực hành hệ điều hành mạng	3	INT3301 21	TS. Lê Thị Hợi	50	2	4	PM(207,208)-G2	TL
									13	28		
15h30	6	29/12/2023	MAT1101	Xác suất thống kê	3	MAT1101 6	PGS.TS. Trần Văn Quảng	78	2	4	(201a,301b)-G2	TL
15h30	6	29/12/2023	MAT1101#	Xác suất thống kê	3	MAT1101# 1	TS. Trần Quốc Long	144	4	8	(101,103,107)-G2,3-G3	TL
									6	13		
8h00	3	02/01/2024	INT2013	Kiến trúc máy tính và mạng truyền thông công nghiệp	3	INT2013 1	ThS. Đặng Anh Việt	78	2	4	(101,103)-G2	TL
8h00	3	02/01/2024	EMA3084	Vi xử lý và vi điều khiển	3	EMA3084 1	PGS.TS. Phạm Mạnh Thắng	69	2	4	(107,301)-G2	TL
8h00	3	02/01/2024	INT3501E	Khoa học dịch vụ	3	INT3501E 20	PGS.TS. Hà Quang Thụy	42	1	0	307-GĐ2	VĐ
8h00	3	02/01/2024	INT3108	Lập trình nhúng và thời gian thực	3	INT3108 1	TS. Nguyễn Kiêm Hùng	30	1	0	301-GĐ2	VĐ
8h00	3	02/01/2024	ELT3088	Mems sinh học và các thiết bị y sinh	3	ELT3088 20	TS. Phạm Ngọc Thảo	76	1	0	308-GĐ2	VĐ
8h00	3	02/01/2024	INT3111E	Quản lý dự án phần mềm	3	INT3111E 21	PGS.TS. Phạm Ngọc Hùng	79	1	0	309-GĐ2	VĐ
8h00	3	02/01/2024	EET3017	Tích trữ và biến đổi các nguồn năng lượng mới	2	EET3017 1	TS. Bùi Đình Tú	29	1	0	302-GĐ2	VĐ
8h00	3	02/01/2024	EMA3106	Nhập môn công nghệ vũ trụ	3	EMA3106 1	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	21	1	0	303-GĐ2	VĐ & BTL
									10	8		
13h00	3	02/01/2024	INT3303	Mạng không dây	3	INT3303 20	PGS.TS. Nguyễn Hoài Sơn	81	3	9	(301,302,303)-GĐ2	TL
13h00	3	02/01/2024	EPN3016	Quang phi tuyến	2	EPN3016 1	PGS.TS. Ngô Quang Minh PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm	21	1	2	304-GĐ2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
13h00	3	02/01/2024	CTE3021	Thiết kế các công trình đặc biệt	2	CTE3021 1	TS. Nguyễn Ngọc Thắng	57	2	4	(301a,301b)-G2	TL
13h00	3	02/01/2024	CTE3021	Thiết kế các công trình đặc biệt	2	CTE3021 2	TS. Nguyễn Ngọc Thắng	54	2	1	(101,103)-G2	TL
13h00	3	02/01/2024	ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144 1	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	42	2	4	(3a,3b)-G3	TL
13h00	3	02/01/2024	ELT3144E	Xử lý tín hiệu số	4	ELT3144E 20	TS. Trần Thị Thúy Quỳnh	17	1	2	3b-G3	TL
									11	24		
15h30	3	02/01/2024	ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 1	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân	60	2	4	(101,103)-G2	TL
15h30	3	02/01/2024	ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 2	ThS. Nguyễn Thu Hằng	71 10	2	4	(107,301)-G2	TL
15h30	3	02/01/2024	ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	ELT3051 20	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân		0	0	301-G2	TL
15h30	3	02/01/2024	EMA2050	Xác suất thống kê ứng dụng	3	EMA2050 2	TS. Nguyễn Văn Quang	91	3	6	PM(304,305,307)-G2	TN
15h30	3	02/01/2024	EMA2050	Xác suất thống kê ứng dụng	3	EMA2050 20	TS. Nguyễn Văn Quang	59	2	4	PM(201,202)-G2	TN
15h30	3	02/01/2024	EMA2050	Xác suất thống kê ứng dụng	3	EMA2050 21	TS. Nguyễn Văn Quang	56	2	4	PM(207,208)-G2	TN
									11	24		
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 1	TS. Nguyễn Thị Giang	73	3	6	(301,302,306)-GD2	TL
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 2	TS. Dương Thị Kim Huệ	79	3	6	(303,304,305)-GD2	TL
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 20	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	119	3	8	(101,103,107)-G2	TL
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 21	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	115	4	8	(307,308,309,310)-GD2	TL
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 3	TS. Dương Thị Kim Huệ	54	2	4	(312,313)-GD2	TL
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 4	TS. Phạm Minh Thế	56	2	4	(3a,3b)-G3	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	4	03/01/2024	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	HIS1001 5	TS. Dương Thị Kim Huệ	100	3	6	(301a,301b,PM304)-G2	TL
									20	46		
13h00	4	03/01/2024	EMA2013	Lý thuyết điều khiển tự động	3	EMA2013 1	TS. Trần Cường Hưng	90	3	6	(101,103,107)-G2	TL
13h00	4	03/01/2024	AER3051	Lý thuyết điều khiển tự động	3	AER3051 1	TS. Nguyễn Duy Trung	51	1	0	301-G2	VĐ
13h00	4	03/01/2024	EMA3118	Lý thuyết tấm và vỏ	4	EMA3118 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Phạm Hồng Công	15	1	0	302-GĐ2	VĐ
13h00	4	03/01/2024	RBE2021	Thực hành Thiết kế và xây dựng Robot 1	2	RBE2021 1	ThS. Phan Hoàng Anh CN. Đinh Bảo Minh	27	1	0	101-GĐ3	VĐ
									6	6		
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 1	Trường ĐHNN	36	2	4	(301,302)-GĐ2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 2	Trường ĐHNN	40	2	4	(302,303)-GĐ2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 3	Trường ĐHNN	40	1	2	101-G2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 4	Trường ĐHNN	34	1	2	307-GĐ2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 5	Trường ĐHNN	40	1	3	107-G2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 6	Trường ĐHNN	40	1	3	301-G2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 7	Trường ĐHNN	38	1	2	3-G3	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 8	Trường ĐHNN	40	1	3	308-GĐ2	TL
8h00	5	04/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 9	Trường ĐHNN	40	1	3	309-GĐ2	TL
8h00	5	04/01/2024	EMA2028	Nhập môn công nghệ vi cơ điện tử	2	EMA2028 20	PGS.TS. Mai Anh Tuấn	93	1	0	103-G2	VĐ
									12	28		
13h00	5	04/01/2024	CTE2011	Vật liệu xây dựng	3	CTE2011 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Nguyễn Văn Bắc	55	2	4	(301a,301b)-G2	TL
13h00	5	04/01/2024	CTE2011	Vật liệu xây dựng	3	CTE2011 2	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Nguyễn Văn Bắc	54	2	4	(101,107)-G2	TL
13h00	5	04/01/2024	AER3006	Nhập môn hệ thống thông tin địa lý	3	AER3006 1	TS. Hà Minh Cường	19	1	2	PM201-G2	TN

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
13h00	5	04/01/2024	EPN3009	Các vật liệu polymer chức năng cấu trúc nano	2	EPN3009 1	PGS.TS. Nguyễn Phương Hoài Nam	35	1	0	308-GĐ2	VĐ
13h00	5	04/01/2024	ELT3111	Hệ thống logic mờ	3	ELT3111 20	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân	76	1	0	3-G3	VĐ
13h00	5	04/01/2024	RBE2021	Thực hành Thiết kế và xây dựng Robot 1	2	RBE2021 2	ThS. Trần Như Chí CN. Đinh Bảo Minh	28	1	0	101-GĐ3	VĐ
13h00	5	04/01/2024	EPN3029	Thực tập chuyên đề Công nghệ Quang tử	3	EPN3029 1	PGS.TS. Nghiêm Thị Hà Liên PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh	20	1	0	PTN Khoa VLKT	VĐ
									9	11		
15h30	5	04/01/2024	EMA2026	Cơ sở kỹ thuật điện	2	EMA2026 20	PGS.TS. Bùi Thanh Tùng	61	2	4	(101,103)-G2	TL
15h30	5	04/01/2024	EMA2026	Cơ sở kỹ thuật điện	2	EMA2026 21	PGS.TS. Bùi Thanh Tùng	59	2	4	(301a,301b)-G2	TL
									4	8		
8h00	6	05/01/2024	INT3404	Xử lý ảnh	3	INT3404 1	TS. Lê Vũ Hà	35	1	2	107-G2	TL
8h00	6	05/01/2024	AGT2012	Quản trị sản xuất và logistics trong nông nghiệp	3	AGT2012 1	TS. Nguyễn Lê Khanh ThS. Đỗ Mạnh Hùng ThS. Nguyễn Thị Hồng Việt	38	1	2	308-GĐ2	TN & TL
8h00	6	05/01/2024	INT3201E	Cơ sở các hệ thống thông tin	4	INT3201E 20	PGS.TS. Hà Quang Thụy	36	1	0	101-G2	VĐ
8h00	6	05/01/2024	EPN2027	Tin học vật lý	3	EPN2027 1	TS. Bùi Đình Tú	59	1	0	301-G2	VĐ
8h00	6	05/01/2024	ELT3281	Vi xử lý và hệ thống nhúng	3	ELT3281 1	TS. Nguyễn Ngọc An	45	1	0	103-G2	VĐ
									5	4		
13h00	6	05/01/2024	INT3133	Kỹ nghệ yêu cầu	3	INT3133 20	TS. Đặng Đức Hạnh	59	2	4	(101,103)-G2	TL
13h00	6	05/01/2024	INT2215	Lập trình nâng cao	4	INT2215 1	TS. Lê Quang Minh	59	2	4	PM(207,208)-G2	TL & TN
13h00	6	05/01/2024	MNS1052	Khoa học quản lý đại cương	2	MNS1052 1	TS. Tạ Thị Bích Ngọc	63	2	4	PM(201,202)-G2	TN
13h00	6	05/01/2024	MNS1052	Khoa học quản lý đại	2	MNS1052 2	TS. Tạ Thị Bích Ngọc	59	2	4	PM(304,305)-G2	TN

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				ương								
13h00	6	05/01/2024	ELT3099	Các phương pháp xử lý tín hiệu	3	ELT3099 20	PGS.TS. Nguyễn Linh Trung TS. Lê Vũ Hà	16	1	0	107-G2	VĐ
									9	17		
15h30	6	05/01/2024	EMA2004	Cơ học môi trường liên tục	4	EMA2004 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Nguyễn Văn Yên	59	2	4	(301a,301b)-G2	TL
15h30	6	05/01/2024	CTE2022	Cơ học môi trường liên tục trong kỹ thuật	3	CTE2022 2	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức	57	2	4	(101,103)-G2	TL
15h30	6	05/01/2024	CTE2022	Cơ học môi trường liên tục trong kỹ thuật	3	CTE2022 3	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Trần Quốc Quân	58	2	4	(3a,3b)-G3	TL
									6	13		
8h00	2	08/01/2024	EMA2026	Cơ sở kỹ thuật điện	2	EMA2026 1	ThS. Trần Như Chí	92	3	6	(308,309,310)-GD2	TL
8h00	2	08/01/2024	ELT3056	Truyền thông vô tuyến	3	ELT3056 20	PGS.TS. Trịnh Anh Vũ	43	1	3	103-G2	TL
8h00	2	08/01/2024	INT3306	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306 1	TS. Lê Đình Thanh	120	1	0	301-G2	VĐ
8h00	2	08/01/2024	INT3406E	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	INT3406E 20	TS. Nguyễn Văn Vinh	42	1	0	101-G2	VĐ
8h00	2	08/01/2024	INT3406E	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	INT3406E 21	TS. Đặng Trần Bình	46	1	0	107-G2	VĐ
									7	9		
13h00	2	08/01/2024	CTE2027	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	4	CTE2027 1	TS. Dương Tuấn Mạnh TS. Lê Thùy Dương	53	2	4	PM(201,202)-G2	TL
13h00	2	08/01/2024	CTE2027	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	4	CTE2027 2	TS. Dương Tuấn Mạnh TS. Lê Thùy Dương	55	2	4	PM(207,208)-G2	TL
13h00	2	08/01/2024	EET2012	Đo lường và tự động hóa các hệ thống năng lượng	2	EET2012 1	TS. Bùi Đình Tú PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh	47	1	0	301-GD2	VĐ
13h00	2	08/01/2024	ELT2032	Linh kiện điện tử	3	ELT2032 20	PGS. TS. Mai Anh Tuấn	56	1	0	309-GD2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
13h00	2	08/01/2024	ELT2032	Linh kiện điện tử	3	ELT2032 21	PGS. TS. Bùi Thanh Tùng TS. Vũ Quốc Tuấn	47	1	0	307-GĐ2	VĐ
									7	8		
15h30	2	08/01/2024	AER3015	Nhập môn viễn thám	3	AER3015 1	TS. Hà Minh Cường	20	1	2	PM401-E5	TN
15h30	2	08/01/2024	EMA2050	Xác suất thống kê ứng dụng	3	EMA2050 1	TS. Trần Thanh Tùng	93	3	6	PM(201,202,208)-G2	TN
15h30	2	08/01/2024	EMA2050	Xác suất thống kê ứng dụng	3	EMA2050 3	TS. Nguyễn Đức Cường	91	3	6	PM(304,305,307)-G2	TN
									7	15		
8h00	3	09/01/2024	RBE3001	Cơ lý thuyết	2	RBE3001 1	PGS.TS. Đào Như Mai	45	1	0	102-GĐ3	VĐ
8h00	3	09/01/2024	INT3306	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306 2	TS. Lê Đình Thanh	121	1	0	301-G2	VĐ
8h00	3	09/01/2024	INT3306	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306 3	TS. Hoàng Xuân Tùng	70	1	0	106-GĐ3	VĐ
8h00	3	09/01/2024	ELT3203	Thiết kế mạch tích hợp tương tự	3	ELT3203 1	GS.TS. Chủ Đức Trình TS. Đỗ Quang Lộc	47	1	0	107-G2	VĐ
									4	0		
13h00	3	09/01/2024	ELT2032E	Linh kiện điện tử	3	ELT2032E 20	TS. Phạm Ngọc Thảo	61	3	6	(301,302,306)-GĐ2	TL
13h00	3	09/01/2024	INT3103	Tối ưu hóa	3	INT3103 1	TS. Nghiêm Nguyễn Việt Dũng	32	1	2	107-G2	TL
13h00	3	09/01/2024	EMA3042E	Thiết kế khuôn mẫu	2	EMA3042E 20	TS. Đinh Văn Duy KS. Nguyễn Phương Chi	47	2	4	(312,313)-GĐ2	TL
									6	13		
15h30	3	09/01/2024	INE1050	Kinh tế vi mô	3	INE1050 1	PGS.TS. Trần Thị Lan Hương	55	2	4	(301,302)-GĐ2	TL
15h30	3	09/01/2024	INE1050	Kinh tế vi mô	3	INE1050 2	PGS.TS. Trần Thị Lan Hương	58	2	4	(304,304)-GĐ2	TL
15h30	3	09/01/2024	INE1050	Kinh tế vi mô	3	INE1050 20	PGS.TS. Trần Thị Lan Hương	62	2	4	(305,307)-GĐ2	TL
									6	13		
8h00	4	10/01/2024	ELT3048	Hệ thống vi xử lý	3	ELT3048 2	TS. Nguyễn Ngọc An	51	1	0	101-G2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	4	10/01/2024	EET2010	Kỹ thuật lạnh và điều hòa không khí	3	EET2010 1	TS. Phạm Đức Hạnh TS. Lê Việt Cường	54	1	0	103-G2	VĐ
8h00	4	10/01/2024	INT3306	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306 21	TS. Lê Đình Thanh	55	1	0	307-GĐ2	VĐ
									3	0		
13h00	4	10/01/2024	ELT3057	Truyền thông số và mã hóa	3	ELT3057 20	TS. Lê Trần Mạnh	79	3	6	(301,302,303)-GĐ2	TL
13h00	4	10/01/2024	ELT3057	Truyền thông số và mã hóa	3	ELT3057 21	PGS.TS. Trịnh Anh Vũ	92	3	6	(308,309,310)-GĐ2	TL
13h00	4	10/01/2024	EPN2050	Vật lý phân tử	3	EPN2050 1	GS.TS. Nguyễn Năng Định	83	3	6	(310,312,313)-GĐ2	TL
13h00	4	10/01/2024	EPN3031	Công nghệ và kỹ thuật Laser	3	EPN3031 1	PGS.TS. Phạm Hồng Minh	20	1	0	312-GĐ2	VĐ
13h00	4	10/01/2024	INT3411	Xử lý tiếng nói	3	INT3411 20	TS. Đỗ Quốc Trường	28	1	0	313-GĐ2	VĐ
									11	19		
15h30	4	10/01/2024	ELT3094	Nhập môn xử lý tín hiệu cho hệ thống đa phương tiện	3	ELT3094 20	TS. Đinh Triều Dương	19	1	2	103-G2	TL
15h30	4	10/01/2024	INT3412	Thị giác máy	3	INT3412 1	TS. Nguyễn Hồng Thịnh	38	1	2	PM304-G2	TN
15h30	4	10/01/2024	INT3412E	Thị giác máy	3	INT3412E 20	PGS.TS. Lê Thanh Hà	48	2	4	PM(304,305)-G2	TN
15h30	4	10/01/2024	INT3412E	Thị giác máy	3	INT3412E 21	TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	61	2	4	PM(207,208)-G2	TN
									6	13		
8h00	5	11/01/2024	ELT2036E	Kỹ thuật điện tử	3	ELT2036E 20	PGS.TS. Trần Văn Quảng	19	1	2	101-G2	TL
8h00	5	11/01/2024	EMA2041	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	EMA2041 1	TS. Nguyễn Hoàng Quân	62	3	6	(303,304,305)-GĐ2	TL
8h00	5	11/01/2024	EMA2041	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	EMA2041 2	TS. Nguyễn Hoàng Quân	75	2	4	(307,308)-GĐ2	TL
8h00	5	11/01/2024	INT3111E	Quản lý dự án phần mềm	3	INT3111E 20	PGS.TS. Phạm Ngọc Hùng	78	1	0	301-G2	VĐ
8h00	5	11/01/2024	INT3301	Thực hành hệ điều hành mạng	3	INT3301 1	ThS. Ngô Lê Minh	53	1	0	PM304-G2	VĐ

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
									8	13		
13h00	5	11/01/2024	EET2011	Cơ sở quản lý năng lượng	2	EET2011 1	ThS. Nguyễn Thanh Tùng	46	1	0	308-GĐ2	VĐ
13h00	5	11/01/2024	INT3105	Kiến trúc phần mềm	3	INT3105 20	TS. Võ Đình Hiếu	62	1	0	107-G2	VĐ
13h00	5	11/01/2024	INT3106	Phương pháp hình thức	3	INT3106 1	TS. Tô Văn Khánh	26	1	0	101-G2	VĐ
									3	0		
8h00	6	12/01/2024	EPN3035	Vật liệu bán dẫn cấu trúc nano	2	EPN3035 1	TS. Nguyễn Đức Cường TS. Nguyễn Tuấn Cảnh	41	1	0	101-G2	VĐ
8h00	6	12/01/2024	INT3406	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ***	3	INT3406 1	TS. Đặng Trần Bình	22	1	0	103-G2	VĐ
									2	0		
8h00	7	13/01/2024	INT3306	Phát triển ứng dụng web	3	INT3306 22	TS. Lê Đình Thanh	61	1	0	103-G2	VĐ
8h00	7	13/01/2024	EPN3024	Thiết bị quang tử	2	EPN3024 1	TS. Vũ Dương TS. Nguyễn Thị Yến Mai	21	1	0	107-G2	VĐ
									2	0		
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 28	PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh ThS. Hồ Anh Tâm	89	3	6	(301,302,307)-GĐ2	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 29	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường ThS. Hồ Anh Tâm	90	3	6	(101-G2,3a,3b)-G3	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 23	TS. Vũ Thị Thao	65	2	5	(103,107)-G2	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 24	GS.TS. Hoàng Nam Nhật ThS. Nguyễn Đăng Cơ	73	3	6	(303,304,305)-GĐ2	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 25	TS. Nguyễn Thị Yến Mai	73	2	4	(308,309)-GĐ2	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 26	TS. Vũ Thị Thao ThS. Hồ Anh Tâm	73	3	6	(310,312,313)-GĐ2	TL
13h00	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 27	TS. Phan Thế Long	73	2	4	(301a,301b)-G2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
							ThS. Vũ Nguyên Thúc					
									18	40		
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 11	TS. Trần Mậu Danh	71	2	4	(309,310)-GD2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 12	TS. Trần Mậu Danh	72	2	4	(307,308)-GD2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 5	TS. Nguyễn Đức Cường	119	3	8	(101,103,107)-G2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 20	PGS.TS. Nguyễn Thế Hiện	84	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 21	PGS.TS. Nguyễn Thế Hiện	82	3	6	(304,305,306)-GD2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 22	TS. Trần Mậu Danh ThS. Vũ Nguyên Thúc	73	2	4	(301a,301b)-G2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 3	TS. Trần Mậu Danh	53	2	4	(312,313)-GD2	TL
15h30	2	15/01/2024	EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 9	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường ThS. Vũ Ngọc Linh	60	2	4	(3a,3b)-G3	TL
									19	44		
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 20	Trường ĐHNN	39	1	2	107-G2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 22	Trường ĐHNN	12	1	2	301-G2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 24	Trường ĐHNN	32	1	2	301-G2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 25	Trường ĐHNN	30	1	2	301-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 26	Trường ĐHNN	40	2	4	(302,303)-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 27	Trường ĐHNN	35	1	2	307-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 30	Trường ĐHNN	38	1	2	308-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 31	Trường ĐHNN	39	1	2	309-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 32	Trường ĐHNN	38	1	2	103-G2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 33	Trường ĐHNN	46	2	4	(303,304)-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 34	Trường ĐHNN	47	2	4	(305,306)-GD2	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 35	Trường ĐHNN	44	2	4	(213,204)-GD3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 36	Trường ĐHNN	33	1	2	102-GD3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 37	Trường ĐHNN	35	1	2	205-GD3	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 38	Trương ĐHNN	39	1	2	206-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 39	Trương ĐHNN	46	1	3	105-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 40	Trương ĐHNN	39	1	2	207-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 41	Trương ĐHNN	45	1	3	106-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 42	Trương ĐHNN	40	1	3	208-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 43	Trương ĐHNN	41	1	3	209-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 44	Trương ĐHNN	37	1	2	210-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 45	Trương ĐHNN	38	1	2	211-GĐ3	TL
8h00	3	16/01/2024	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 46	Trương ĐHNN	45	1	3	107-GĐ3	TL
									27	64		
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	TS. Đinh Sĩ Tiệp	121	3	9	(101,103,107)-G2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 22	TS. Đinh Sĩ Tiệp	72	2	4	(301a,301b)-G2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 23	TS. Nguyễn Bích Vân	65	2	4	(3a,3b)-G3	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 24	ThS. Võ Quốc Bảo	73	3	6	(301,302,303)-GĐ2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 25	PGS. TS. Nguyễn Tất Thắng	73	3	6	(304,305,306)-GĐ2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 26	TS. Nguyễn Đức Bằng	73	2	4	(307,308)-GĐ2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 27	TS. Hà Minh Lam	73	2	4	(309,310)-GĐ2	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 28	TS. Nguyễn Bích Vân	89	2	6	(105,106)-GĐ3	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 29	TS. Lê Xuân Thanh	91	3	6	(205,207,208)-GĐ3	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 3	TS. Nguyễn Đức Bằng	52	2	4	(209,210)-GĐ3	TL
8h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 9	ThS. Dư Thành Hưng	61	2	4	(102,107)-GĐ3	TL
									26	62		
13h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 11	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	73	2	4	(101,103)-G2	TL
13h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 12	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	72	2	4	(107,301)-G2	TL
13h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 20	TS. Trần Thanh Tùng	87	3	6	(301,302,307)-GĐ2	TL
13h00	4	17/01/2024	MAT1093	Đại số	4	MAT1093 21	TS. Trần Thanh Tùng	83	3	6	(308,309,310)-GĐ2	TL
									10	22		
8h00	5	18/01/2024	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 1	TS. Phạm Thị Quỳnh	86	2	6	(107,301)-G2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	5	18/01/2024	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 2	TS. Nguyễn Thị Lan	79	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
8h00	5	18/01/2024	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 4	TS. Phạm Thị Quỳnh	74	2	4	(101,103)-G2	TL
8h00	5	18/01/2024	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 5	TS. Nguyễn Thị Lan	70	3	6	(304,305,307)-GD2	TL
8h00	5	18/01/2024	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 6	TS. Nguyễn Thị Thu Hương	73	2	4	(308,309)-GD2	TL
8h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 20	TS. Đặng Trần Bình	73	2	4	PM(201,202)-G2	TL
8h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 21	TS. Lê Đức Trọng	65	2	4	PM(401,402)-E5	TL
8h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 22	TS. Đặng Trần Bình	74	2	4	PM(304,305)-G2	TL
8h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 23	TS. Lê Đức Trọng	74	3	6	PM(207,208,307)-G2	TL
8h00	5	18/01/2024	AGT2001	Thực vật, động vật và vi sinh vật học	3	AGT2001 1	TS. Hà Thị Quyên TS. Trần Đăng Khoa TS. Chu Đức Hà	51	2	4	(310,312)-GD2	TN
									23	52		
13h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 24	TS. Ngô Thị Duyên	72	2	4	PM(304,305)-G2	TL
13h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 25	TS. Ma Thị Châu	73	2	4	PM(401,402)-E5	TL
13h00	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 26	TS. Lâm Sinh Công	90	3	6	PM(207,208,307)-G2	TL
									7	15		
15h30	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 27	TS. Bùi Trung Ninh	91	3	6	PM(304,305,307)-G2	TL
15h30	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 6	ThS. Trần Thanh Hằng	67	3	6	PM(401,402,501)-E5	TL
15h30	5	18/01/2024	INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	ThS. Hồ Đắc Phương	120	4	8	PM(201,202,207,208)-G2	TL
									10	22		
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 9	ThS. Nguyễn Quang Vinh	61	2	4	(307,310)-GD2	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 11	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	75	2	4	(107,301)-G2	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 12	TS. Vũ Thị Thùy Anh	77	2	4	(101,103)-G2	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 20	TS. Trần Thanh Hải	84	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 21	PGS.TS. Trần Thu Hà	82	2	6	(308,309)-GD2	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 22	TS. Lê Phê Đô	72	3	6	(304,305,306)-GD2	TL

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 23	TS. Phan Hải Đăng	65	2	4	(205,206)-GD3	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 24	TS. Lê Phê Đô	73	3	6	(207,208,209)-GD3	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 28	ThS. Nguyễn Quang Vinh	89	3	6	(102,210,211)-GD3	TL
8h00	6	19/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 29	TS. Nguyễn Quỳnh Nga	90	3	6	(105,106,107)-GD3	TL
									25	57		
13h00	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 22	TS. Lê Hoàng Quỳnh	73	2	4	PM(201,202)-G2	TN
13h00	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 23	TS. Lê Hoàng Quỳnh	65	2	4	PM(207,208)-G2	TN
13h00	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 24	TS. Lê Hoàng Quỳnh	74	3	6	PM(401,402,501)-E5	TN
13h00	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 26	TS. Lê Hoàng Quỳnh	72	3	6	PM(304,305,307)-G2	TN
									10	22		
15h30	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 28	ThS. Vương Thị Hải Yến	94	3	6	PM(201,202,207)-G2	TN
15h30	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 29	TS. Lê Hoàng Quỳnh	93	3	6	PM(208,304,305)-G2	TN
15h30	6	19/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 9	ThS. Vương Thị Hải Yến	60	2	4	PM(401,402)-G2	TN
									8	17		
8h00	7	20/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 25	GS.TS. Nguyễn Việt Khoa	73	3	6	(301,302,303)-GD2	TL
8h00	7	20/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 26	TS. Phan Hải Đăng	73	3	6	(304,305,307)-GD2	TL
8h00	7	20/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 27	TS. Nguyễn Minh Tuấn	74	3	6	(308,309,310)-GD2	TL
8h00	7	20/01/2024	MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 3	PGS.TS. Lã Đức Việt	54	2	4	(301a,301b)-G2	TL
8h00	7	20/01/2024	MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	PGS.TS. Trần Thu Hà	121	3	9	(101,103,107)-G2	TL
8h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 11	ThS. Ngô Đình Đạt	70	2	4	PM(201,202)-G2	TN
8h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 12	ThS. Ngô Đình Đạt	74	2	4	PM(208,304)-G2	TN
8h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công	3	INT1007 21	TS. Đỗ Nam	84	3	6	PM(401,402,501)-	TN

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				nghệ thông tin							E5	
8h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 20	ThS. Bùi Huy Hoàng	84	3	6	PM(207,305,307)-G2	TN
									24	56		
13h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 14	ThS. Lương Việt Nguyên	120	4	8	PM(201,202,305,307)-G2	TN
13h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 3	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	52	2	4	PM(402,501)-E5	TN
13h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 25	PGS.TS. Nguyễn Việt Anh	74	2	4	PM207-G2,PM401-E5	TN
13h00	7	20/01/2024	INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin	3	INT1007 27	TS. Lê Hoàng Quỳnh	75	2	4	PM(208,304)-G2	TN
									10	22		

Bài thi kết thúc học phần với hình thức thi là Bài tập lớn

Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024	CTE3009	An toàn lao động	2	CTE3009 1	TS. Phan Hải Đăng	56
	CTE3009	An toàn lao động	2	CTE3009 2	TS. Phan Hải Đăng	60
	INT3121	Các chuyên đề trong KHMT	3	INT3121 20	GS.TS. Nguyễn Thanh Thủy	74
	INT3121	Các chuyên đề trong KHMT	3	INT3121 21	PGS.TS. Lê Thanh Hà	58
	INT3125	Các chuyên đề trong TT&MMT	3	INT3125 20	TS. Nguyễn Ngọc Tân	50
	INT3506	Các hệ thống thương mại điện tử	3	INT3506 1	TS. Bùi Quang Hưng	85
	INT3506	Các hệ thống thương mại điện tử	3	INT3506 2	PGS.TS. Trần Trọng Hiếu	31
	INT3506E	Các hệ thống thương mại điện tử	3	INT3506E 20	PGS.TS. Trần Trọng Hiếu	49
	EMA3021	Các phương pháp điều khiển tiên tiến	2	EMA3021 1	TS. Bùi Thanh Lâm	66
	EMA3119	Các phương pháp số trong cơ học vật liệu và kết cấu	4	EMA3119 1	TS. Trần Lê Hưng	21
	RBE3043	Các thuật toán thích nghi	3	RBE3043 1	TS. Nguyễn Thế Hoàng Anh	45

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 1	ThS. Nguyễn Đức Anh	51				
			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 2	PGS.TS. Trương Ninh Thuận	47				
			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 3	PGS.TS. Nguyễn Hải Châu	50				
			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 4	TS. Nguyễn Đại Thọ	26				
			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 5	PGS.TS. Lê Sỹ Vinh	50				
			INT3507	Các vấn đề hiện đại Công nghệ thông tin	3	INT3507 6	TS. Đặng Thanh Hải	14				
			ELT3241	Các vấn đề hiện đại của Kỹ thuật Máy tính	2	ELT3241 1	TS. Hoàng Gia Hưng PGS.TS. Bùi Thanh Tùng TS. Phạm Mạnh Hùng	55				
			ELT3241	Các vấn đề hiện đại của Kỹ thuật Máy tính	2	ELT3241 2	TS. Hoàng Gia Hưng PGS.TS. Bùi Thanh Tùng TS. Phạm Mạnh Hùng	57				
			AGT3019	Các vấn đề hiện đại trong nông nghiệp kỹ thuật số	3	AGT3019 1	TS. Phạm Minh Triển TS. Phạm Châu Thùy TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23				
			EMA3017	Cảm biến và cơ cấu chấp hành	2	EMA3017 1	ThS. Trương Xuân Hùng	63				
			EMA3102	Cảm biến, điều khiển vệ tinh và đồ án	4	EMA3102 1	TS. Ngô Duy Tân	21				
			EET3013	Công nghệ năng lượng Hydro và pin nhiên liệu	2	EET3013 1	TS. Nguyễn Thị Minh Hồng	30				
			EMA3096	Công trình biển ngoài khơi, độ tin cậy và đồ án	4	EMA3096 1	PGS.TS. Đào Như Mai TS. Đỗ Nam	19				
		CTE2001	Cơ học môi trường liên tục	1	CTE2001 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức	69					

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			EMA2022	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	EMA2022 1	TS. Trần Anh Quân	60				
			EMA2022E	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	EMA2022E 20	TS. Trần Anh Quân	74				
			EMA2022E	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	EMA2022E 21	TS. Trần Anh Quân	79				
			INT2211	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211 3	TS. Lê Hồng Hải	70				
			INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 20	TS. Nguyễn Thị Hậu	80				
			INT2211E	Cơ sở dữ liệu	4	INT2211E 25	TS. Lê Hồng Hải	77				
			INT3510	Chuẩn kỹ năng của CNTT	2	INT3510 1	TS. Dương Lê Minh KS. Hoàng Văn Tiến	40				
			INT3138	Chuyên đề Công nghệ Nhật Bản	3	INT3138 1	TS. Đặng Thanh Hải	40				
			ELT2028	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	ELT2028 3	PGS.TS. Mai Anh Tuấn	62				
			INT3509	Dự án	3	INT3509 1	TS. Ma Thị Châu	2				
			INT3132	Dự án công nghệ	3	INT3132 1	TS. Lê Đức Trọng	46				
			INT3132	Dự án công nghệ	3	INT3132 20	TS. Lê Đức Trọng	105				
			AGT4001	Dự án Công nghệ Nông nghiệp	2	AGT4001 1	TS. Phạm Châu Thùy TS. Lê Thị Hiền TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	44				
			INT3131	Dự án khoa học	3	INT3131 20	TS. Lê Đức Trọng	108				
			ELT3996	Điện tử công suất và điều khiển	3	ELT3996 1	ThS. Đặng Anh Việt	23				
			EMA3136	Đo lường nâng cao	3	EMA3136 1	ThS. Trương Xuân Hùng	36				
			EMA3143	Đồ án 01: Đồ án chuyên ngành Cơ điện tử 1	2	EMA3143 20	PGS.TS. Phạm Mạnh Thắng TS. Hoàng Văn Mạnh	83				
		EMA3143	Đồ án 01: Đồ án chuyên ngành Cơ điện tử 1	2	EMA3143 21	TS. Trần Anh Quân	45					
Thầy/Cô hoàn thành điểm			CTE4001	Đồ án 1: Tính toán sức	2	CTE4001 1	TS. Trần Lê Hưng	3				

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT	
đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024				bền vật liệu và kết cấu									
			RBE3022	Đồ án 2: Thiết kế và xây dựng Robot 2	2	RBE3022 1	Bộ môn KTRB	54					
			CTE4008	Đồ án 3: Kết cấu bê tông cốt thép	2	CTE4008 1	TS. Nguyễn Ngọc Vinh	50					
			CTE4008	Đồ án 3: Kết cấu bê tông cốt thép	2	CTE4008 2	TS. Nguyễn Ngọc Vinh	57					
			EMA3091	Động lực học sóng và đồ án	4	EMA3091 1	PGS.TS. Trần Thu Hà	24					
			INT3405	Học máy	3	INT3405 1	TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	31					
			INT3405	Học máy	3	INT3405 2	TS. Tạ Việt Cường	84					
			INT3405E	Học máy	3	INT3405E 20	TS. Lê Đức Trọng	80					
			INT3405E	Học máy	3	INT3405E 21	TS. Tạ Việt Cường	70					
			ELT3244	IoT và ứng dụng	3	ELT3244 20	PGS.TS. Nguyễn Nam Hoàng	57					
			AER3001	Kết cấu hàng không	3	AER3001 1	TS. Nguyễn Hoàng Quân	56					
			EMA3101	Kết cấu thiết bị bay và đồ án	4	EMA3101 1	TS. Nguyễn Lương Thiện	21					
			INT3117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	INT3117 1	ThS. Nguyễn Thu Trang	89					
			INT3117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	INT3117 2	ThS. Nguyễn Thu Trang	79					
			INT3117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	INT3117 20	TS. Nguyễn Văn Sơn	69					
			INT3117	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	INT3117 21	TS. Nguyễn Văn Sơn	68					
			AER3026	Kiểm tra và bảo dưỡng máy bay	3	AER3026 1	TS. Nguyễn Văn Thương	35					
			INT2212	Kiến trúc máy tính	4	INT2212 1	PGS.TS. Trần Xuân Tú	62					
INT2212	Kiến trúc máy tính	4	INT2212 2	TS. Bùi Duy Hiếu	53								
Thầy/Cô hoàn thành điểm			INT2212	Kiến trúc máy tính	4	INT2212 4	TS. Phạm Minh Triển	70					

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 20	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	80				
			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 21	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	51				
			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 22	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	85				
			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 23	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hóa	90				
			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 24	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hóa	49				
			INT2212E	Kiến trúc máy tính	4	INT2212E 25	PGS.TS. Trần Trọng Hiếu	81				
			INT2212	Kiến trúc máy tính *	4	INT2212 3	PGS.TS. Trần Trọng Hiếu	30				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 1	TS. Hoàng Thị Hải Yến	80				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 2	TS. Hoàng Thị Hải Yến	78				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 20	TS. Hoàng Thị Hải Yến	74				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 21	TS. Chử Đức Hoàng	59				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 22	TS. Chử Đức Hoàng	60				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 23	TS. Chử Đức Hoàng	59				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 24	TS. Hoàng Thị Hải Yến	55				
			UET1002	Kỹ năng khởi nghiệp	2	UET1002 25	TS. Hoàng Thị Hải Yến	116				
			EMA2024	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	EMA2024 1	TS. Đinh Trần Hiệp	64				
			EMA2024E	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	EMA2024E 20	TS. Đinh Trần Hiệp	155				
			EPN2025	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	EPN2025 1	TS. Nguyễn Thị Minh Hồng	61				
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ			INT3233E	Khai phá dữ liệu hướng lĩnh vực	4	INT3233E 20	TS. Trần Mai Vũ	45				

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT		
phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			INT3207	Kho dữ liệu	3	INT3207 1	TS. Bùi Quang Hưng	83						
			INT3207	Kho dữ liệu	3	INT3207 2	TS. Bùi Quang Hưng	82						
			ELT3097	Lập trình cho thiết bị di động	3	ELT3097 20	TS. Nguyễn Kiêm Hùng	46						
			ELT3246	Lập trình DSP	3	ELT3246 20	TS. Nguyễn Hồng Thịnh	49						
			ELT3104	Lập trình ghép nối máy tính	3	ELT3104 20	TS. Phạm Duy Hưng	26						
			INT3217	Lập trình hệ thống	3	INT3217 1	ThS. Phan Hoàng Anh	70						
			INT3217	Lập trình hệ thống	3	INT3217 2	ThS. Phan Hoàng Anh	69						
			INT3304	Lập trình mạng	3	INT3304 1	TS. Nguyễn Ngọc Tân	51						
			AIT2003	Lập trình xử lý dữ liệu với Python	3	AIT2003 1	TS. Đặng Trần Bình	141						
			EMA2045	Lý thuyết cắt gọt kim loại	2	EMA2045 1	ThS. Bùi Huy Hoàng	80						
			ELT3062E	Mạng truyền thông máy tính 2	3	ELT3062E 20	TS. Lâm Sinh Công	43						
			EMA2006E	Matlab và ứng dụng	3	EMA2006E 20	TS. Đinh Trần Hiệp	109						
			EMA3093	Máy - thiết bị thủy khí và đồ án	4	EMA3093 1	TS. Nguyễn Hoàng Quân ThS. Đỗ Huy Điệp	24						
			EMA2040	Máy CNC và CAD/CAM	2	EMA2040 1	TS. Trần Thanh Tùng	66						
			RBE3011	Mô hình hóa động lực học và điều khiển Robot	2	RBE3011 1	TS. Phạm Duy Hưng	37						
			ELT2031E	Mô hình hóa và mô phỏng	2	ELT2031E 20	PGS.TS. Hoàng Văn Xiêm TS. Nguyễn Hồng Thịnh	69						
			ELT2031E	Mô hình hóa và mô phỏng	2	ELT2031E 21	PGS.TS. Hoàng Văn Xiêm TS. Nguyễn Hồng Thịnh	83						

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			EMA2046	Một số vấn đề cơ bản cho Kỹ sư toàn cầu	2	EMA2046 1	PGS.TS. Đặng Thế Ba	82				
			CTE3001	Nền và móng	3	CTE3001 1	TS. Nguyễn Văn Bắc	3				
			AER3035	Nguyên lý định vị và dẫn đường thiết bị hàng không	3	AER3035 1	TS. Vũ Nghĩa Bắc	34				
			INT2214	Nguyên lý hệ điều hành	4	INT2214 1	TS. Trần Mai Vũ	89				
			INT2214	Nguyên lý hệ điều hành	4	INT2214 2	TS. Nguyễn Thị Hậu	58				
			INT2214	Nguyên lý hệ điều hành	4	INT2214 20	TS. Nguyễn Thị Hậu	57				
			INT3213	Nhập môn an toàn thông tin	3	INT3213 1	TS. Lê Phê Đô	78				
			AGT2000	Nhập môn Công nghệ Nông nghiệp	3	AGT2000 1	GS.TS. Lê Huy Hàm TS. Lê Thị Hiền TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	51				
			INT2291	Nhập môn công nghệ phần mềm	3	INT2291 3	TS. Nguyễn Ngọc Khải	80				
			INT2291	Nhập môn công nghệ phần mềm	3	INT2291 4	TS. Nguyễn Thị Hạnh	60				
			EMA2044	Nhập môn Tự động hóa	3	EMA2044 1	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	64				
			AIT1001	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	AIT1001 1	TS. Trần Quốc Long	120				
			INT3514	Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong CNTT	2	INT3514 2	TS. Nguyễn Thành Luân	28				
		INT3514	Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong CNTT	2	INT3514 20	TS. Nguyễn Thành Luân	25					
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL			AER3017	Phát triển hệ thống nhúng bảo mật	3	AER3017 1	TS. Bùi Duy Hiếu PGS.TS. Trần Xuân Tú	20				

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT	
trước ngày 06/01/2024			INT3120	Phát triển ứng dụng di động	3	INT3120 1	ThS. Nguyễn Việt Tân	92					
			INT3120	Phát triển ứng dụng di động	3	INT3120 2	ThS. Nguyễn Việt Tân	92					
			INT3120	Phát triển ứng dụng di động	3	INT3120 20	TS. Lê Khánh Trình	69					
			INT3022	Phát triển ứng dụng Internet of Things	3	INT3022 20	PGS.TS. Nguyễn Hoài Sơn TS. Nguyễn Ngọc Tân	36					
			INT3306E	Phát triển ứng dụng Web	3	INT3306E 20	TS. Hoàng Xuân Tùng	57					
			INT3309E	Phân tích và thiết kế mạng máy tính	3	INT3309E 20	TS. Phạm Mạnh Linh ThS. Nguyễn Xuân Trường	62					
			INT2045E	Quản lý dự án HTTT	4	INT2045E 20	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hóa	57					
			CTE3047	Quản lý dự án và rủi ro	2	CTE3047 1	TS. Nguyễn Văn Yên	58					
			CTE3047	Quản lý dự án và rủi ro	2	CTE3047 2	TS. Nguyễn Quang Huy	60					
			INT3310	Quản trị mạng	3	INT3310 20	TS. Dương Lê Minh	53					
			ELT3110	Quang điện tử	3	ELT3110 20	TS. Phạm Đức Quang	71					
			INT3409	Rô-bốt	3	INT3409 20	TS. Tạ Việt Cường	52					
			AIT3005*	Seminar khoa học	3	AIT3005* 1	PGS.TS. Nguyễn Phương Thái	30					
			PSY1050	Tâm lý học đại cương	2	PSY1050 20	TS. Đặng Thị Lan	40					
			INT3407	Tin sinh học	3	INT3407 1	TS. Đặng Cao Cường	86					
			INT3407E	Tin sinh học	3	INT3407E 20	TS. Đặng Cao Cường	61					
			EMA3108	Tự động hóa quá trình sản xuất	3	EMA3108 1	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	35					
			INT2041	Tương tác người máy	3	INT2041 20	TS. Ngô Thị Duyên	61					
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			EMA3107	Thí nghiệm đo đặc môi trường biển	3	EMA3107 1	KSC. Nguyễn Tiến Hùng	14					
			CTE3008	Thiết bị, máy trong xây dựng – giao thông	2	CTE3008 1	TS. Lê Văn Tuấn	49					

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
			CTE3008	Thiết bị, máy trong xây dựng – giao thông	2	CTE3008 2	TS. Lê Văn Tuấn	49				
			INT3115	Thiết kế giao diện người dùng	3	INT3115 1	TS. Ngô Thị Duyên	90				
			EMA3103	Thiết kế, tích hợp vệ tinh nhỏ và đồ án	4	EMA3103 1	ThS. Huỳnh Xuân Quang	21				
			INT3225E	Thông minh kinh doanh	4	INT3225E 20	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	44				
			INT3139	Thực hành phát triển phần mềm (*)	3	INT3139 1	TS. Lê Khánh Trình	40				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 1	Trường ĐHKHTN	18				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 2	Trường ĐHKHTN	19				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 3	Trường ĐHKHTN	20				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 4	Trường ĐHKHTN	20				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 5	Trường ĐHKHTN	19				
			PHY1104	Thực hành Vật lý đại cương	2	PHY1104 6	Trường ĐHKHTN	13				
			ELT4001	Thực tập ngành Kỹ thuật máy tính	3	ELT4001 1	Khoa ĐTVT	2				
			AER4002	Thực tập tốt nghiệp	3	AER4002 1	TS. Dương Việt Dũng	50				
			EMA4006	Thực tập tốt nghiệp định hướng Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	3	EMA4006 1	Khoa CHKT&TĐH	59				
			EMA4002	Thực tập xưởng	2	EMA4002 20	Bộ môn Cơ điện tử và Tự động hóa	128				
Thầy/Cô hoàn thành điểm đánh giá học phần về Bộ phận khảo thí – TTĐBCL trước ngày 06/01/2024			CTE3014	Vật liệu tiên tiến trong Xây dựng - Giao thông	2	CTE3014 1	GS.TSKH. Nguyễn Đình Đức TS. Trần Quốc Quân	42				
			CTE3014	Vật liệu tiên tiến trong	2	CTE3014 2	GS.TSKH. Nguyễn	46				

Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Mã HP	Học phần	TC	Mã LHP	Giảng viên	SS	PT	CT	Phòng thi	HTT
				Xây dựng - Giao thông			Đình Đức TS. Trần Quốc Quân					
			RBE3015	Xử lý ảnh và thị giác Robot	3	RBE3015 1	TS. Đình Triều Dương PGS.TS. Hoàng Văn Xiêm	54				
			AER3007	Xử lý ảnh viễn thám	3	AER3007 1	TS. Hà Minh Cường	19				

II. Học phần thi tại Trung tâm Khảo thí – Đại học Quốc Gia Hà Nội: thi theo hướng dẫn của Trung tâm Khảo thí – ĐHQGHN (chi tiết hướng dẫn thông báo sau)

Thời gian thi 08/01/2024-11/01/2024	PHI1006	Triết học Mác – Lênin	3	PHI1006 10	TS.GVC. Nguyễn Thị Lan	22	Thông báo sau
-------------------------------------	---------	-----------------------	---	------------	------------------------	----	---------------